| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **380**/2023/QĐST-HNGĐ | *Cầu Giấy, ngày 06 tháng 11 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 472/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Anh **Nguyễn Vĩnh T**, sinh năm 1965.

HKTT: Số nhà C, ngõ B, phố P, tổ E, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Trú tại: P217 cầu thang 3 nhà B, Tập thể Đại học Luật, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

- Chị **Lê Mai L**, sinh năm 1972.

HKTT: Số nhà C, ngõ B, phố P, tổ E, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Trú tại: P217 cầu thang 3 nhà B, Tập thể Đại học Luật, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***[1] Về tình cảm:*** Chị Lê Mai L và anh Nguyễn Vĩnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội ngày 20/05/1997. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5 năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính cách vợ chồng không hòa hợp. Tình trạng mâu thuẫn trên xảy ra thường

xuyên, căng thẳng kéo dài, ảnh hưởng đến cuộc sống của cả hai bên. Đã nhiều lần hai anh chị trao đổi để tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Anh chị sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

***[2] Về con chung**:* Chị Lê Mai L và anh Nguyễn Vĩnh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành N, sinh ngày 28/12/1997 và cháu Nguyễn Phương C, sinh ngày 26/11/2001. Các con chung hiện nay đã trưởng thành đủ 18 tuổi, có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***[3] Về tài sản chung, nhà ở:*** Chị Lê Mai L và anh Nguyễn Vĩnh T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

***[4] Về công nợ:*** Chị Lê Mai L và anh Nguyễn Vĩnh T xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***[5] Về lệ phí***: Anh Nguyễn Vĩnh T tự nguyện chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Mai L và anh Nguyễn Vĩnh T.

- Về con chung: Chị Lê Mai L và anh Nguyễn Vĩnh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành N, sinh ngày 28/12/1997 và cháu Nguyễn Phương C, sinh ngày 26/11/2001. Các con chung hiện nay đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Lê Mai L và anh Nguyễn Vĩnh T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lê Mai L và anh Nguyễn Vĩnh T xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Vĩnh T nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000032 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- UBND phường Đông Mác, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
(Giấy chứng nhận kết hôn số 24 Quyển số 01 ngày 20/5/1997);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Thu Hương**